TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025./HS-ST
Ngày 11/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Xuân Cán;

2. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lại Nhật Linh, Thư ký Tòa án nhân khu vực 5 -

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thành L**, tại tỉnh TB (nay là tỉnh HY); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980; Nơi sinh: tỉnh HY; Nơi cư trú: Thôn CP, phường VP, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Quang H (đã chết) và bà Đoàn Thị D (đã chết); Có vợ: Hoàng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Bản án số 65/2023/HSST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2023. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/03/2024, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/6/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 02/2001 nhập ngũ tại tiểu đoàn 80 đơn vị phòng không - không quân đóng quân tại thành phố Hà Nội. Đến ngày 22/01/2023 xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 60 ngày 04/3/2016 của công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Nay là Công an tỉnh Hưng Yên) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 04/3/2016. Trịnh Thành L không trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc, điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thể theo quy định. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/08/2025 đến ngày 24/08/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Thái Bình, Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh Hưng Yên. (Trich xuất có mặt).

*** Những người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 4, phường VP, tỉnh HY (vắng mặt);

- Ông Phạm Văn G, sinh năm 1962; trú tại : Thôn T, phường VP, tỉnh HY (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/08/2025, Trịnh Thành L đi bộ tại thôn CP, phường VP, tỉnh HY, đến khu vực gần cầu Trắng, phường THĐ, tỉnh HY gặp và mua của một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. L cầm gói ma túy vừa mua được bằng tay trái rồi đi bộ về nghĩa trang thuộc thôn CP, phường VP, tỉnh HY để sử dụng. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi L đang ở trong khu vực nghĩa trang thì bị tổ tuần tra Công an phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên yêu cầu cho kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh S và ông Phạm Văn G, L tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của L cho tổ công tác 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy tráng bạc, mở ra bên trong gói có chứa chất bột màu trăng dạng cục, L khai nhận là gói ma túy loại Heroine, L vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đưa L cùng vật chứng và mời người liên quan đến trụ sở Công an phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục theo quy định pháp luật. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trịnh Thành L tại thôn CP, phường VP, tỉnh HY không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 918/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu gửi giám là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1724 gam (Không phẩy một nghìn bảy trăm hai mươi bốn gam).

Kết luận giám định số 6827/KL - KTHS ngày 16/9/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An về mẫu nước tiểu của Trịnh Thành L: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trịnh Thành L gửi giám định.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSKV5 ngày 18/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên đã truy tố Trịnh Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã kết luận. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình mục đích là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác, nhận thức hành vi tàng trữ trái phép 0,1724 gam Heroine là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thành L từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 18/8/2025. Áp dụng hình phạt bổ sung, buộc bị cáo nộp số tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Để xuất xử lý vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tren cơ sở nội dung vụ an, căn cứ vào các tài liệu trong hô sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đông xét xử nhận thấy:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ ma túy nhăm mục đích để sử dụng cho bản thân như bản Cảo trạng đã mô tả. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản lấy mẫu nước tiểu và niêm phong do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường Vũ Phúc, Công an tính Hưng Yên lập ngày 18/8/2025; Bản kết luận giám định số 918/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 6827/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Lời khai của người chứng kiên ông Nguyễn Thanh S và ông Phạm Văn G và lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát. Từ những tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/8/2025, tại khu vực nghĩa trang thôn Cự Phú, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Trịnh Thành L có hành vi tàng trữ trái phép trên

người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1724 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Trịnh Thành L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cảo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đổi của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 lần bị xử phạt về hành vi đánh bạc.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bản thân có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; có bố đẻ là người được Nhà nước tặng nhiêu Bằng khen, Giấy khen và Huân chương kháng chiến Hạnh Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tọl, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[**6] Về nguồn gốc số ma túy**: Bị cáo khai nhận mua ma túy từ một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người bán. Số tiền 200.000 đồng mua ma

túy được xác định là tiền do bị cáo lao động mà có. Người nam giới bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra đã tiền hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại sau giám định là 0,1317 gam Heroine đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[**8] Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Trịnh Thành L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng từ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 18/8/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trịnh Thành L 5.000.000 đồng(Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiểu huỷ 0,1317 gam Heroine và bao gói theo kết luận giám định số 918/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình Sụ, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định vê mức thu, miền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, buộc bị cáo Trịnh Thành Long phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều Ta và 9 Luật thì hành án dân sự; thời hiệu thì hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thì hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trịnh Thành L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 12 năm 2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú (thông báo kết quả xét xử);
- Lưu HSVA; HCTP.

Bùi Thị Thoan